

Số: 34 /KH-TUHCĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình “Dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, khuyết tật” năm 2026

Thực hiện Chương trình “Dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, khuyết tật” giai đoạn 2022 - 2027 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Hỗ trợ xây mới, sửa chữa bếp ăn bán trú và trang bị đồ dùng trong bếp, nhằm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em nghèo dưới 12 tuổi, khuyết tật dưới 17 tuổi tại các địa phương khó khăn.

2. Tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về giá trị, ý nghĩa của Chương trình, từng bước nâng cao nhận thức cho cộng đồng về kiến thức dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm.

3. Phân bổ chỉ tiêu cụ thể, các hỗ trợ mang tính bền vững, xác định rõ các hoạt động, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thời gian thực hiện Chương trình.

II. CHỈ TIÊU NĂM 2026

1. **Đối tượng hưởng lợi gián tiếp của Chương trình: 4 triệu người chăm sóc trẻ tại gia đình, trường học, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ tập trung được truyền thông về dinh dưỡng, an toàn thực phẩm.** Đến nay có 1,2 triệu người được truyền thông trực tiếp và gián tiếp; căn cứ vào tình hình thực tế tại các tỉnh, thành Hội tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trong năm 2026.

2. Đối tượng hưởng lợi trực tiếp của Chương trình

- 1 triệu trẻ em được hỗ trợ dinh dưỡng, cải thiện điều kiện sinh hoạt, học tập, các cấp Hội đã hỗ trợ trên 1,8 triệu trẻ em, vượt 180% chỉ tiêu đề ra, nên không phân bổ thực hiện chỉ tiêu này trong năm 2026; khuyến khích các tỉnh, thành phố có điều kiện và khả năng tiếp tục hỗ trợ cho trẻ em để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của Chương trình.

- 250 bếp ăn bán trú được hỗ trợ xây mới, sửa chữa và trang bị đồ dùng, dụng cụ nhà bếp. Đến nay đã vận động triển khai được 160 bếp, đạt 64% chỉ tiêu của Chương trình. Dự kiến vận động hỗ trợ 60 bếp theo đăng ký của các tỉnh, thành Hội, nguồn lực vận động tại địa phương năm 2026 (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Khảo sát, tổng hợp số liệu

- Khảo sát nhu cầu ăn bán trú của học sinh và thực trạng bếp ăn bán trú tại các trường học trên địa bàn khó khăn đề xuất hỗ trợ xây mới, sửa chữa nâng cấp, trang bị đồ dùng bếp ăn bán trú, lập hồ sơ để làm cơ sở vận động nguồn lực thực hiện tại địa phương.

2. Đào tạo, tập huấn, truyền thông về dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ Hội, tình nguyện viên, hướng dẫn viên, giáo viên, cha mẹ và người chăm sóc trẻ về kiến thức dinh dưỡng và an toàn thực phẩm.

- In ấn và cấp phát các tài liệu truyền thông (tài liệu dành cho tình nguyện viên, hướng dẫn, tờ gấp); tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học và truyền thông trực tuyến trên các nền tảng mạng xã hội.

3. Triển khai các hoạt động hỗ trợ

- Trên cơ sở kết quả khảo sát của các tỉnh, thành Hội đề lựa chọn địa bàn, phương thức, định mức hỗ trợ theo tiêu chí ưu tiên các địa bàn khó khăn nhất; tổ chức triển khai hỗ trợ đảm bảo tiến độ cam kết với Nhà tài trợ và nhu cầu của đối tượng hưởng lợi.

- Các cấp Hội tăng cường kết nối, vận động nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu hỗ trợ đã đăng ký năm 2026.

- Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, dự án nhằm hỗ trợ: Xây mới, sửa chữa bếp ăn bán trú, trang thiết bị đồ dùng trong bếp; khuyến khích các tỉnh, thành phố có điều kiện và khả năng tiếp tục hỗ trợ bổ sung dinh dưỡng (khẩu phần ăn, lương thực, thực phẩm, sữa...); hỗ trợ điều kiện sinh hoạt và học tập (xe đạp, xe lăn, học bổng, đồ dùng học tập...); thư viện trong trường học cho trẻ em để đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của Chương trình.

4. Truyền thông vận động nguồn lực

- Đẩy mạnh công tác vận động nguồn lực để thực hiện Chương trình; học tập kinh nghiệm các đơn vị làm tốt, các mô hình hay; áp dụng các phương pháp truyền thông phù hợp với Chương trình.

- Xây dựng phóng sự giới thiệu về kết quả triển khai thực hiện Chương trình nhằm tăng cường công tác vận động nguồn lực.

- Vận động các đối tác, doanh nghiệp tài trợ, đồng hành dài hạn cùng Chương trình; xây dựng các đề xuất dự án, khoản viện trợ hỗ trợ đối tượng hưởng lợi của Chương trình theo hướng bền vững.

5. Kiểm tra đánh giá và báo cáo

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động, tiến độ triển khai Chương trình, công tác phối hợp từ Trung ương đến địa phương.

- Công khai, minh bạch đối với các nguồn viện trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp ủng hộ Chương trình.

- Báo cáo kết quả triển khai chương trình, rút kinh nghiệm, kiến nghị đề xuất giải pháp cho thời gian tới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Dự kiến vận động huy động nguồn lực khoảng 15 tỷ đồng từ nguồn xã hội hóa, Chương trình, Dự án của các cấp Hội.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Điều hành Chương trình Trung ương Hội:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình; hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật đảm bảo các hoạt động được triển khai đồng bộ, đúng mục tiêu và tiến độ.

- Đề xuất các Chương trình, dự án, khoản viện trợ phi dự án do các đối tác tài trợ để hỗ trợ các địa phương như: hàng hóa, lương thực, thực phẩm, phương tiện sinh hoạt, học tập; học bổng, thư viện và xây, sửa chữa bếp ăn bán trú, trang bị đồ dùng cho các bếp ăn.

- Tăng cường công tác vận động nguồn lực bằng nhiều hình thức, vận động trên nền tảng kỹ thuật số; đề xuất phân bổ nguồn lực cho các địa phương hỗ trợ cho đối tượng hưởng lợi.

- Hướng dẫn địa phương xây dựng nội dung truyền thông, sản xuất phóng sự, tổ chức truyền thông trực tiếp và trực tuyến về dinh dưỡng an toàn thực phẩm; đào tạo, tập huấn; sử dụng bộ nhận diện về Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu, thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình.

2. Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành phố

- Tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, sở, ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể phối hợp Hội Chữ thập đỏ triển khai thực hiện Chương trình, phát huy vai trò nòng cốt của Cơ quan thường trực Chương trình.

- Thúc đẩy công tác vận động nguồn lực, huy động sự tham gia của người dân và cộng đồng; tổ chức đào tạo tập huấn, nâng cao kiến thức cho cộng đồng; truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; đưa tin về những tấm gương điển hình, mô hình hay trong quá trình thực hiện Chương trình.

- Xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình. Phối hợp với các đơn vị liên quan khảo sát, lập danh sách người hưởng lợi, hoàn thiện hồ sơ xây mới, sửa chữa bếp ăn bán trú thực hiện hỗ trợ tại địa phương đúng quy định. Thực hiện đầy đủ và đảm bảo đúng quy trình, tiến độ theo hướng dẫn của Trung ương Hội về việc giải ngân xây mới, sửa chữa bếp ăn bán trú từ nguồn kinh phí vận động tại địa phương và hỗ trợ của Trung ương Hội (nếu có).

Căn cứ nội dung Kế hoạch, đề nghị các tỉnh, thành Hội, các đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu và chỉ tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo về Trung ương Hội (qua Ban Chăm sóc sức khỏe, số 82 Nguyễn Du, phường Cửa Nam, Hà Nội; điện thoại: 024.39428907, số lẻ 109, Email: healthcare.vnrc@gmail.com)

Nơi nhận:

- Thường trực TƯ Hội (để p/h c/đ);
- Các ban, đơn vị TƯ Hội (để th/h);
- Các tỉnh, thành Hội (để th/h);
- Thành viên BDH, Tổ giúp việc Chương trình (để th/h);
- Lưu VT, CSSK

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thanh Lưu
Trưởng Ban Điều hành Chương trình**

TRUNG ƯƠNG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM



Phân bổ chỉ tiêu

Vận động xây mới, sửa chữa bếp ăn bán trú cho trường học
 thực hiện "Chương trình dinh dưỡng cho trẻ em nghèo, khuyết tật" năm 2026
 (Kèm theo Kế hoạch số 34 /TUHCTĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2026)

STT	Tỉnh, thành phố	Tỉnh, thành Hội thực hiện vận động nguồn lực				Tổng cộng số lượng bếp	Tổng tiền VNĐ
		Hỗ trợ xây mới, trang bị đồ dùng bếp ăn bán trú cho trường học		Hỗ trợ sửa chữa, trang bị đồ dùng bếp ăn bán trú cho trường học			
		Số lượng	Định mức VNĐ 300.000.000đ/bếp	Số lượng	Định mức VNĐ 150.000.000đ/bếp		
1	An Giang			1	150,000,000	1	150,000,000
2	Bắc Ninh	1	300,000,000	2	300,000,000	3	600,000,000
3	Cà Mau	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
4	Cao Bằng			1	150,000,000	1	150,000,000
5	Cần Thơ			1	150,000,000	1	150,000,000
6	Đà Nẵng			1	150,000,000	1	150,000,000
7	Đắk Lắk	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
8	Điện Biên	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
9	Đồng Nai	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
10	Đồng Tháp	-	-	-	-	-	-
11	Gia Lai	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
12	Hà Nội	1	300,000,000	4	600,000,000	5	900,000,000
13	Hải Phòng	2	600,000,000	2	300,000,000	4	900,000,000
14	Hà Tĩnh	-	-	-	-	-	-
15	Huế	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
16	Hưng Yên	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
17	Khánh Hòa	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
18	Lào Cai	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
19	Lạng Sơn			1	150,000,000	1	150,000,000
20	Lâm Đồng			1	150,000,000	1	150,000,000
21	Lai Châu			1	150,000,000	1	150,000,000
22	Nghệ An	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000

STT	Tỉnh, thành phố	Hỗ trợ xây mới, trang bị đồ dùng bếp ăn bán trú cho trường học		Hỗ trợ sửa chữa, trang bị đồ dùng bếp ăn bán trú cho trường học		Tổng cộng số lượng bếp	Tổng tiền VNĐ
		Số lượng	Định mức VNĐ 300.000.000đ/bếp	Số lượng	Định mức VNĐ 150.000.000đ/bếp		
23	Ninh Bình	-	-	-	-	-	-
24	Phú Thọ	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
25	Quảng Ngãi	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
26	Quảng Ninh	1	300,000,000	2	450,000,000	3	750,000,000
27	Quảng Trị	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
28	Sơn La	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
29	Thái Nguyên	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
30	Thanh Hóa	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
31	Thành phố Hồ Chí Minh	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
32	Tuyên Quang	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
33	Tây Ninh	1	300,000,000	1	150,000,000	2	450,000,000
34	Vĩnh Long	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	24	7,200,000,000	36	5,550,000,000	60	12,750,000,000